

BÁO CÁO THỐNG KÊ CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ CẤP XÃ

QUÝ 2 NĂM 2024

Tên chỉ tiêu	Toàn xã	Khu I	Khu I, Tô I
1. Tổng số hộ dân cư (hộ TT + hộ gia đình) tính đến cuối quý	4.605	0	57
Trong đó: Số hộ gia đình	4.586	0	57
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú (dân số) tính đến cuối quý	18.557	0	238
3. Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý	3.413	0	42
4. Số người chết trong quý	18	0	1
5. Số người kết hôn trong quý	19	0	0
Trong đó: - Số người tảo hôn	0	0	0
- Số người kết hôn cận huyết thống	0	0	0
6. Số cặp kết hôn đã được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	12		
7. Số người ly hôn trong quý	2	0	0
8. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý	59	0	0
9. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý	13	0	0
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý	2.528	0	30
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	319	0	2
- Triệt sản nam	0	0	0
- Triệt sản nữ	18	0	1
- Thuốc cây tránh thai	33	0	1
- Thuốc tiêm tránh thai	45	0	0
- Thuốc uống tránh thai	670	0	7
- Bao cao su	1.338	0	19
- Biện pháp tránh thai khác	105	0	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý	885	0	12
12. Số người đã thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong quý	30		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		

Tên chỉ tiêu	Toàn xã	Khu I	Khu I, Tô I
13. Số PN mang thai đã được SL, chẩn đoán trước sinh dù 4 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau, bệnh Thalassemia) trong quý	0		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
14. Số PN mang thai đã được tầm soát, SLTS 3 bệnh (hội chứng Down, hội chứng Edwad, hội chứng Patau) trong quý	35		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
15. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS dù 5 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh, Khiếm thính bẩm sinh, Bệnh tim bẩm sinh) trong quý	30		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
16. Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS 3 bệnh (Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh) trong quý	30		
Trong đó: Số cần quản lý, theo dõi tại cộng đồng	0		
17. Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ trong quý	670		
18. Số Hộ GD được CTV dân số tư vấn, tuyên truyền về dân số tại hộ trong quý	145		
19. Số lần tuyên truyền về CT dân số tại xã trong quý	5		
Trong đó: Số lượt người tham dự	210		
20. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý	9		
21. Số thôn chưa có CTV tính đến cuối quý	0		

Cán bộ dân số cấp xã
(ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Lan A

..... Ngày 18 tháng 6 năm 2024
ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ CẤP XÃ



Vũ Kim Dung